


E2219HN


Sổ hướng dẫn sử dụng

Mẫu màn hình: E2219HN
Mẫu quy chuẩn: E2219HN0



 **LƯU Ý: LƯU Ý** cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng máy tính hiệu quả hơn.

 **CHÚ Ý: CHÚ Ý** cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.

 **CẢNH BÁO: CẢNH BÁO** cho biết khả năng bị hư hỏng tài sản, thương tật cá nhân hoặc tử vong.

Bản quyền © 2017 Dell Inc. hoặc của các công ty con liên quan. Bảo lưu mọi bản quyền.

Dell, EMC và các thương hiệu khác là các thương hiệu của Dell Inc. hoặc của các công ty con liên quan. Các thương hiệu khác có thể là thương hiệu của các đơn vị sở hữu liên quan.

2019 – 08

Bản sửa đổi A04

Mục lục

Giới thiệu màn hình	5
Phụ kiện đóng gói	5
Tính năng sản phẩm	6
Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển	7
Thông số kỹ thuật màn hình	8
Tính năng Cắm Là Chạy	16
Chất lượng và quy định điểm ảnh của màn hình LCD	16
Hướng dẫn bảo dưỡng	16
Lắp đặt màn hình	17
Lắp giá đỡ	17
Kết nối màn hình	18
Sắp xếp dây cáp	19
Tháo giá đỡ màn hình	19
Giá treo tường (Tùy chọn)	20
Sử dụng màn hình	21
Bật nguồn màn hình	21
Sử dụng các nút điều khiển mặt trước	21
Sử dụng menu ảo (OSD)	22
Cài đặt độ phân giải tối đa	34
Sử dụng chức năng Nghiêng	36



Khắc phục sự cố 37

- Tự kiểm tra. 37
- Chẩn đoán tích hợp 38
- Các sự cố thường gặp 39
- Sự cố liên quan đến sản phẩm 42
- Sự cố loa thanh Dell. 43

Phụ lục. 45

- Hướng dẫn an toàn 45
- Thông báo FCC (chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin quy định khác. 45
- Liên hệ Dell 45



Giới thiệu màn hình

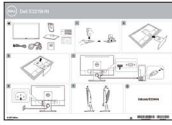
Phụ kiện đóng gói

Màn hình của bạn được gửi cùng với các phụ kiện như liệt kê dưới đây. Đảm bảo bạn đã nhận tất cả các phụ kiện này và **Liên hệ với Dell** nếu thiếu bất cứ phụ kiện nào.

LƯU Ý: Một số phụ kiện có thể tùy chọn và không được gửi kèm màn hình của bạn. Một số tính năng hoặc phương tiện có thể không có sẵn ở một số quốc gia.

	• Màn hình
	• Giá đỡ
	• Chân đế
	• Nắp vít VESA™
	• Cáp điện (khác nhau ở mỗi quốc gia)
	• Cáp HDMI
	• Cáp VGA (Japan)





- Hướng dẫn cài đặt nhanh
- Thông tin an toàn và quy định

Tính năng sản phẩm

Màn hình phẳng Dell E2219HN tích hợp màn hình tinh thể lỏng ma trận hoạt động, bóng bán dẫn màng mỏng và đèn nền LED. Các tính năng của màn hình gồm:

- **E2219HN:** Cỡ hình có thể xem nghiêng 54,61 cm (21,5 inch), độ phân giải 1920 x 1080 cùng khả năng hỗ trợ toàn màn hình với độ phân giải thấp hơn.
- Có thể chỉnh độ nghiêng.
- Đế rời và lỗ cắm cáp Hiệp hội tiêu chuẩn điện tử video (VESA) 100mm cho giải pháp cắm cáp linh động.
- Tích hợp tính năng Plug and play (Cắm Là Chạy) nếu được hỗ trợ bởi hệ thống.
- Điều chỉnh menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng cài đặt và tối ưu hóa màn hình.
- Địa phần mềm và tài liệu hướng dẫn chứa một file thông tin (INF), File tương thích màu sắc hình ảnh (ICM) và tài liệu sản phẩm.
- Phần mềm quản lý màn hình Dell.
- Khe cắm khóa bảo mật.
- Khả năng quản lý tài sản.
- CECP (đối với Trung Quốc).
- Tuân thủ quy định RoHS.
- Màn hình được chứng nhận TCO.
- Phần mềm Energy Gauge hiển thị mức điện năng đang được tiêu thụ bởi màn hình trong thời gian thực.
- Thoải mái mắt tối đa với màn hình không nhấp.
- Tác hại lâu dài tiềm ẩn của việc phát xạ ánh sáng xanh từ màn hình có thể gây tổn thương mắt, bao gồm mỏi mắt hoặc căng mắt kỹ thuật số. Tính năng ComfortView được thiết kế để giảm lượng ánh sáng xanh phát ra từ màn hình nhằm giúp mắt thoải mái tối ưu.



Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển

Mặt trước



Nhãn	Mô tả
1	Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem Sử dụng màn hình)
2	Nút bật/tắt nguồn (kèm theo đèn báo LED)

Mặt sau



Mặt sau với giá đỡ màn hình

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Lỗ cắm cáp VESA (100mm)	Để lắp màn hình.
2	Nhãn xếp hạng quy định	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định.
3	Khe khóa an toàn	Bảo vệ màn hình bằng khóa bảo mật (không bao gồm khóa bảo mật).
4	Nhãn số sê ri mã vạch	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
5	Khe cắm quản lý cáp	Dùng để sắp xếp các loại cáp bằng cách đặt chúng xuyên qua rãnh này.

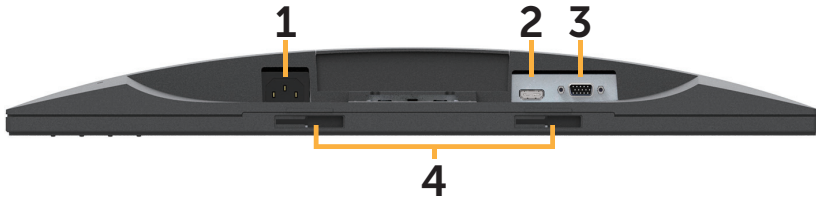


Mặt bên



Bên phải

Mặt dưới



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu cắm nguồn AC	Để cắm cáp nguồn màn hình.
2	Đầu cắm HDMI	Kết nối máy tính với màn hình bằng cáp HDMI.
3	Đầu cắm VGA	Để kết nối máy tính với màn hình bằng cáp VGA.
4	Khe cắm loa thanh Dell	Để cắm loa thanh Dell tùy chọn.

Thông số kỹ thuật màn hình

Thông số kỹ thuật tấm nền phẳng

Số hiệu mẫu	E2219HN
Loại màn hình	Màn hình LCD TFT ma trận hoạt động
Loại tấm nền	Công nghệ chuyển mạch trong mặt phẳng



Hình có thể xem Nghiêng	546,1 mm (21,5 inches)
Vùng hoạt động ngang	476,64 mm (18,77 inches)
Vùng hoạt động dọc	268,11 mm (10,56 inches)
Vùng	127802,67 mm ² (198,21 inch ²)
Khoảng cách giữa các điểm ảnh	0,248 x 0,248 mm
Pixel/inch (PPI)	102
Góc xem	
Ngang	178° (chuẩn)
Dọc	178° (chuẩn)
Brightness (Độ sáng)	250 cd/m ² (chuẩn)
Tỷ lệ tương phản	1000:1 (chuẩn)
Lớp phủ màn hình hiển thị	Chống chói với lớp phủ cứng 3H
Đèn nền	Hệ thống đèn viền LED trắng
Thời gian hồi đáp	5 ms (xám sang xám - chế độ nhanh) 8 ms (chuẩn - chế độ thường)
Độ sâu màu	16,7 triệu màu
Gam màu	84 % (chuẩn)*
Đèn nền Life (đến nửa độ sáng ban đầu)	30.000 giờ (chuẩn)
Các thiết bị tích hợp	Không áp dụng
Kết nối	1 cổng HDMI 1.4, 1 cổng VGA
Độ rộng viền (từ mép màn hình đến vùng hoạt động)	17,80 mm (Trên/Dưới/Trái/Phải)
Khả năng điều chỉnh	
Giá đỡ chỉnh độ cao	Không áp dụng
Nghiêng	Từ -5° đến 21°
Xoay	Không áp dụng
Thẳng đứng	Không áp dụng
Ứng dụng Dell Display Manager	Có
Tương thích	
Độ an toàn	Khe cắm khóa an toàn (cáp khóa được bán riêng)

* Gam màu (chuẩn) của E2219HN dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm CIE1976 (84%) và CIE1931 (72%).



Thông số kỹ thuật độ phân giải

Số hiệu mẫu	E2219HN
Phạm vi dò • Ngang • Dọc	30 kHz - 83 kHz (tự động) 50 Hz - 75 Hz (tự động)
Độ phân giải cài sẵn tối đa	1920 x 1080 ở tần số 60 Hz

Chế độ video hỗ trợ

Số hiệu mẫu	E2219HN
Tính năng hiển thị video (phát lại VGA & HDMI)	480i, 480p, 576i, 576p, 720p, 1080i, 1080p

Chế độ hiển thị cài sẵn

Bảng sau đây liệt kê các chế độ cài sẵn mà theo đó Dell đảm bảo cỡ hình và cách định tâm:

Chế độ hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)	Cực đồng bộ (Ngang/Dọc)
VESA, 720 x 400	31,5	70,1	28,3	-/+
VESA, 640 x 480	31,5	59,9	25,2	-/-
VESA, 640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
VESA, 800 x 600	37,9	60,3	40,0	+/+
VESA, 800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
VESA, 1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
VESA, 1024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
VESA, 1152 x 864	67,5	75,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	64,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	80,0	75,0	135,0	+/+
VESA, 1600 x 900	60,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1920 x 1080	67,5	60,0	148,5	+/+



Thông số kỹ thuật điện

Số hiệu mẫu	E2219HN
Tín hiệu đầu vào video	<ul style="list-style-type: none"> • RGB tương tự: 0,7 vôn ± 5%, trở kháng đầu vào 75 ohm • HDMI, 600mV cho từng dòng khác biệt, trở kháng đầu vào 100 ohm trên mỗi cặp khác biệt
Tín hiệu đầu vào đồng bộ	Đồng bộ ngang và dọc riêng biệt, mức TTL vô cực, SOG (ĐỒNG BỘ tổng hợp màu lục)
Điện áp đầu vào/ tần số/dòng điện AC	100 VAC đến 240 VAC / 50 Hz hoặc 60 Hz ± 3 Hz / 0,7 A (chuẩn)
Dòng điện khởi động	120 V: 30 A (tối đa) 240 V: 50 A (tối đa)

Đặc tính vật lý

Bảng sau đây liệt kê các đặc tính vật lý của màn hình:

Số hiệu mẫu	E2219HN
Loại cáp tín hiệu	<ul style="list-style-type: none"> • Analog: cáp rời D-Sub 15 chấu • Kỹ thuật số: cáp HDMI 19 chấu
Kích thước: (có giá đỡ)	
Chiều cao	397,3 mm (15,64 inchs)
Chiều rộng	512,2 mm (20,17 inchs)
Độ dày	180,0 mm (7,09 inchs)
Kích thước: (không có giá đỡ)	
Chiều cao	303,7 mm (11,96 inchs)
Chiều rộng	512,2 mm (20,17 inchs)
Độ dày	52,8 mm (2,08 inchs)
Kích thước giá đỡ:	
Chiều cao	177,0 mm (6,97 inchs)
Chiều rộng	250,0 mm (9,84 inchs)
Độ dày	180,0 mm (7,09 inchs)
Trọng lượng:	
Trọng lượng có thùng đựng	5,2 kg (11,46 lb)
Trọng lượng có kèm bộ phận giá đỡ và các loại cáp	3,8 kg (8,38 lb) 2,93 kg (6,46 lb)
Trọng lượng không kèm theo giá đỡ lắp vào (Xem xét đến giá đỡ treo tường hoặc giá đỡ VESA - chưa có cáp)	0,48 kg (1,06 lb)
Trọng lượng của bộ phận giá đỡ	



Đặc tính môi trường

Số hiệu mẫu	E2219HN
Tiêu chuẩn phù hợp • Tuân thủ quy định RoHS • Màn hình được chứng nhận TCO • Giảm sử dụng PVC/BFR/CFR • Mặt kính không chứa asen lẫn thủy ngân chỉ dùng cho bảng điều khiển	
Nhiệt độ • Sử dụng • Không sử dụng	0 °C đến 40 °C (32 °F đến 104 °F) Bảo quản: -20 °C đến 60 °C (-4 °F đến 140 °F) Vận chuyển: -20 °C đến 60 °C (-4 °F đến 140 °F)
Độ ẩm • Sử dụng • Không sử dụng	10% đến 80% (không ngưng tụ) Bảo quản: 5% đến 90% (không ngưng tụ) Vận chuyển: 5% đến 90% (không ngưng tụ)
Độ cao • Sử dụng • Không sử dụng	Tối đa 5.000 m (16.404 foot) Tối đa 12.191 m (40.000 foot)
Công suất tản nhiệt	81,9 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 61,4 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (chuẩn)

Chế độ quản lý nguồn

Nếu bạn đã lắp đặt card màn hình hay phần mềm tuân thủ chuẩn DPM (Quản Lý Nguồn Điện Động) của VESA vào máy tính, màn hình sẽ tự động giảm mức tiêu thụ điện khi không sử dụng. Chức năng này được gọi là Power Save Mode (Chế độ Tiết Kiệm điện). Nếu máy tính phát hiện đầu vào từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị đầu vào khác, màn hình sẽ tự hoạt động trở lại. Bảng sau đây cho biết mức tiêu thụ điện và cách truyền tín hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này:

Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ dọc	Video	Đèn báo nguồn	Mức tiêu thụ điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	16 W (tối đa)** 14,2 W (chuẩn)
Chế độ hoạt động tắt	Không hoạt động	Không hoạt động	Trống	Sáng màu trắng	Dưới 0,3 W
Tắt	-	-	-	Tắt	Dưới 0,3 W *



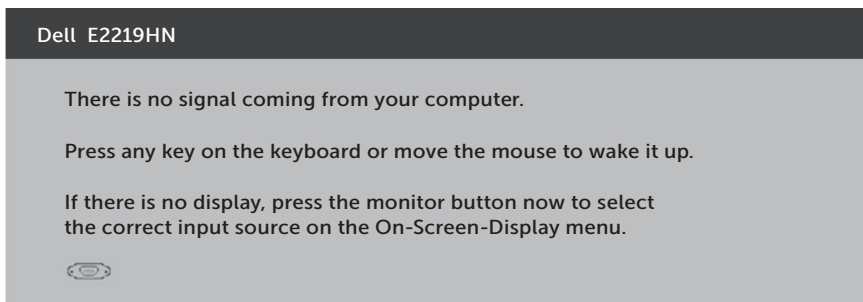
Mức tiêu thụ điện năng Pon	11,2 W
Tổng mức tiêu thụ năng lượng (TEC)	35,0 kWh

LƯU Ý:

Pon: Mức tiêu thụ điện năng của chế độ Bật được đo theo phương pháp thử nghiệm Energy Star.

TEC: Tổng mức tiêu thụ năng lượng tính bằng kWh được đo theo phương pháp thử nghiệm Energy Star.

Menu OSD sẽ chỉ hoạt động ở chế độ hoạt động bình thường. Khi nhấn bất kỳ nút nào trừ nút nguồn ở Chế độ hoạt động tắt, các thông báo sau đây sẽ hiển thị:



Bật máy tính và màn hình để truy cập menu OSD.

* Chỉ có thể đạt mức tiêu thụ điện bằng 0 ở chế độ TẮT (OFF) bằng cách ngắt cáp chính ra khỏi màn hình.

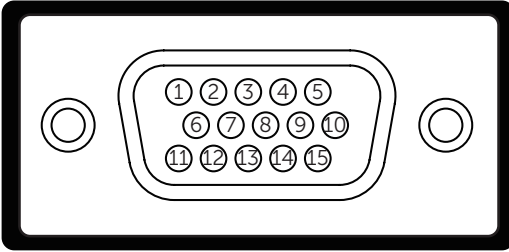
** Mức tiêu thụ điện tối đa khi độ sáng và độ tương phản ở mức tối đa.

Tài liệu này chỉ cung cấp thông tin và phản ánh hiệu suất hoạt động ở phòng thí nghiệm. Sản phẩm có thể hoạt động khác nhau, tùy thuộc vào phần mềm, các linh kiện và thiết bị ngoại vi mà quý khách đã đặt mua và chúng tôi không có trách nhiệm phải cập nhật thông tin này. Do đó, quý khách không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về độ dung sai điện hoặc bằng cách khác. Không có bảo đảm về độ chính xác hoặc sự hoàn chỉnh của sản phẩm được nêu rõ hay ngụ ý.



Cách gán châu cắm

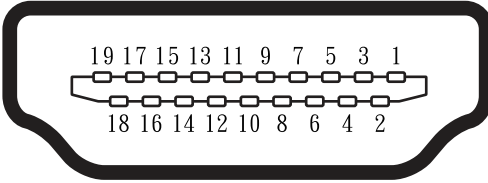
Đầu cắm VGA



Số châu cắm	Phía 15 châu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	Video-Đỏ
2	Video-Lục
3	Video-Lam
4	Nối đất
5	Tự kiểm tra
6	Nối đất-Đỏ
7	Nối đất-Lục
8	Nối đất-Lam
9	DDC +5 V
10	Nối đất-đồng bộ
11	Nối đất
12	Dữ liệu DDC
13	Đ.bộ ngang
14	Đ.bộ dọc
15	Đồng hồ DDC



Đầu cắm HDMI



Số chấu cắm	Phía 19 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	DỮ LIỆU TMDS 2+
2	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 2
3	DỮ LIỆU TMDS 2-
4	DỮ LIỆU TMDS 1+
5	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 1
6	DỮ LIỆU TMDS 1-
7	DỮ LIỆU TMDS 0+
8	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 0
9	DỮ LIỆU TMDS 0-
10	ĐỒNG HỒ TMDS
11	MÀNG CHẮN ĐỒNG HỒ TMDS
12	ĐỒNG HỒ TMDS-
13	Không có kết nối
14	Không có kết nối
15	ĐỒNG HỒ DDC (SDA)
16	DỮ LIỆU DDC (SDA)
17	Nối đất
18	NGUỒN ĐIỆN +5V
19	PHÁT HIỆN CẮM NÓNG



Tính năng Cắm Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với chuẩn Plug and Play (Cắm Là Chạy). Màn hình tự động cung cấp cho máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Hầu hết các cài đặt màn hình đều là tự động. Bạn có thể chọn các cài đặt khác nhau nếu cần thiết.

Chất lượng và quy định điểm ảnh của màn hình LCD



Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, nó không thông dụng để một hoặc nhiều pixel hơn trở nên cố định trong tình trạng không thay đổi. Kết quả có thể nhìn thấy là một pixel cố định hiển thị dưới dạng một chấm đổi màu tối hoặc sáng cực nhỏ. Khi pixel đó vẫn còn sáng cố định, nó được gọi là "chấm sáng". Khi pixel đó vẫn còn đen, nó được gọi là "chấm đen".

Trong hầu hết mọi trường hợp, những pixel cố định này rất khó nhìn thấy và không làm giảm đi chất lượng hoặc khả năng sử dụng của màn hình. Một màn hình có 1 - 5 pixel cố định được xem là bình thường và nằm trong ngưỡng tiêu chuẩn cạnh tranh. Để biết thêm thông tin, xem trang web Hỗ trợ của Dell tại:

<http://www.dell.com/support/monitors>.

Hướng dẫn bảo dưỡng

Bảo quản màn hình của bạn

-  **CHÚ Ý:** Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn an toàn trước khi lau màn hình.
-  **CẢNH BÁO:** Trước khi vệ sinh màn hình, hãy rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ cắm điện.

Để có thông lệ thực hành tốt nhất, thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây khi mở thùng đựng, vệ sinh hay cầm nắm màn hình của bạn:

- Để lau màn hình khử tĩnh điện của bạn, thấm hơi ướt khăn mềm sạch bằng nước. Nếu có thể, hãy dùng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình đặc biệt thích hợp với lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, chất tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Sử dụng khăn ẩm hơi ẩm để lau các bộ phận bằng nhựa. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa để lại lớp màng sữa trên nhựa.
- Nếu bạn nhìn thấy bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy lau sạch bằng khăn. Bột trắng này xảy ra trong quá trình vận chuyển màn hình.
- Cầm màn hình cẩn thận vì màn hình có màu sắc tối hơn có thể bị trầy xước và hiện ra các vết mòn trắng nhiều hơn so với màn hình có màu sắc sáng hơn.
- Để giúp duy trì chất lượng hình ảnh tốt nhất trên màn hình, hãy sử dụng một trình tiết kiệm màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.

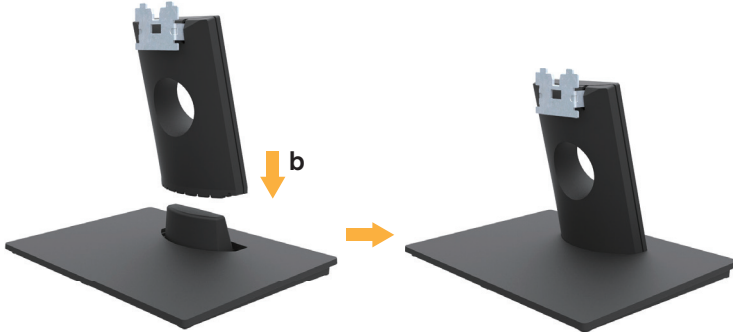


Lắp đặt màn hình

Lắp giá đỡ

LƯU Ý: Chân đế được tháo ra khi màn hình được vận chuyển từ nhà máy.

1. Lắp giá đỡ vào chân đế.



a. Đặt chân đế màn hình lên một mặt bàn vững chắc.

b. Trượt phần thân đế của màn hình xuôi xuống chân đế theo hướng phù hợp cho đến khi nó khớp vào vị trí.

2. Gắn phần giá đỡ vào màn hình:



a. Đặt màn hình lên một miếng vải mềm hoặc miếng nệm lót gần cạnh bàn làm việc.

b. Canh chỉnh khung lắp chân đế vào rãnh màn hình.

c. Lắp khung hướng vào màn hình cho đến khi nó khớp vào vị trí.



Kết nối màn hình

⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy tuân thủ Hướng dẫn an toàn.

Để kết nối màn hình với máy vi tính:

1. Tắt máy tính và rút cáp nguồn.
2. Cắm cáp VGA đen hoặc cáp HDMI vào cổng video tương ứng ở mặt sau máy tính.

Kết nối cáp VGA



Kết nối cáp HDMI



📎 LƯU Ý: Các hình đồ họa chỉ được sử dụng vì mục đích minh họa. Hình dạng trên máy tính có thể khác nhau.



Sắp xếp dây cáp



Sau khi cắm tất cả các loại cáp cần thiết vào màn hình và máy tính của bạn, (xem **Kết nối màn hình** để cắm cáp), hãy sắp xếp toàn bộ dây cáp như hình minh họa ở trên.

Tháo giá đỡ màn hình

LƯU Ý: Tùy chọn này chỉ áp dụng cho màn hình có giá đỡ. Khi mua bất kỳ loại giá đỡ nào khác, hãy tham khảo hướng dẫn lắp đặt giá đỡ tương ứng để biết cách tháo rời.

1. Tháo nắp vít VESA.



- Đặt màn hình lên một miếng vải mềm hoặc miếng nệm lót.
- Nhấc đồng thời từ cả hai bên, tháo nắp vít VESA ra khỏi màn hình.



2. Gắn phần giá đỡ vào màn hình.



- a. Dùng tua vít dài để đẩy chốt nhựa nằm trong lỗ ngay trên giá đỡ.
- b. Khi chốt cài đã nhả, hãy tháo để ra khỏi màn hình.

Giá treo tường (Tùy chọn)

(Kích thước vít: M4 x 10 mm). Tham khảo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA.

1. Đặt màn hình lên một miếng vải mềm hoặc miếng nệm lót trên mặt bàn vững chắc.
2. Tháo giá đỡ.
3. Dùng tua vít tháo bốn vít siết chặt nắp nhựa.



4. Gắn giá treo từ bộ giá treo tường vào màn hình LCD.
5. Gắn màn hình LCD lên tường bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường.

LƯU Ý: Chỉ sử dụng với giá treo tường được chứng nhận UL với trọng lượng/khả năng chịu tải tối thiểu 2,84 kg.



Sử dụng màn hình

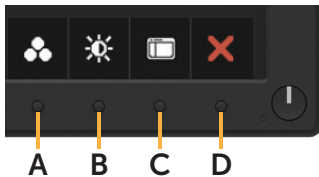
Bật nguồn màn hình





Nhấn nút  để bật màn hình.



Sử dụng các nút điều khiển mặt trước


Dùng các nút ở mặt trước màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.






Nút mặt trước		Mô tả
A	 Preset Modes (Chế độ cài sẵn)	Dùng nút Preset modes (Chế độ cài sẵn) để chọn từ danh sách chế độ màu cài sẵn. Xem Using the OSD Menu (Sử dụng menu OSD) .
B	 Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)	Dùng nút Brightness / Contrast (Độ sáng/Độ tương phản) để truy cập trực tiếp vào menu điều chỉnh "Độ sáng" và "Độ tương phản".
C	 Menu	Dùng nút Menu để mở menu ảo (OSD).
D	 Exit (Thoát)	Dùng nút Exit (Thoát) để thoát màn hình ảo (OSD) khỏi menu và các menu phụ.

Nút mặt trước




Nút mặt trước		Mô tả
A	 Lên	Dùng nút Lên để điều chỉnh (mở rộng phạm vi) các mục trong menu OSD.




B	 Xuống	Dùng nút Xuống để điều chỉnh (thu hẹp phạm vi) các mục trong menu OSD.
C	 OK	Dùng nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn.
D	 Trở về	Dùng nút Trở về để trở về menu trước.

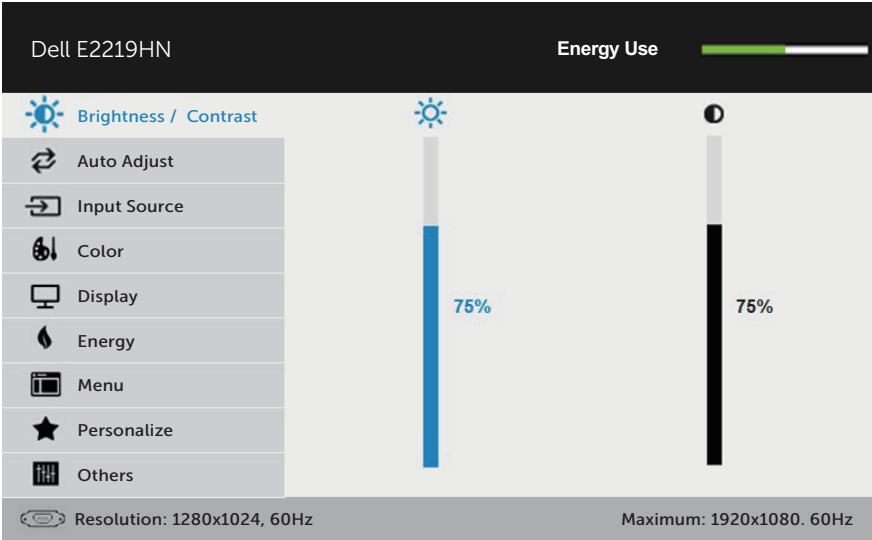
Sử dụng menu ảo (OSD)


Truy nhập vào Hệ thống trình đơn hiển thị

 **LƯU Ý:** Nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó tiếp tục chuyển sang một menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu lại các thay đổi này. Các thay đổi cũng được lưu lại nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó đợi menu OSD biến mất.

1. Nhấn nút  để mở menu OSD và hiển thị menu chính.

Menu chính


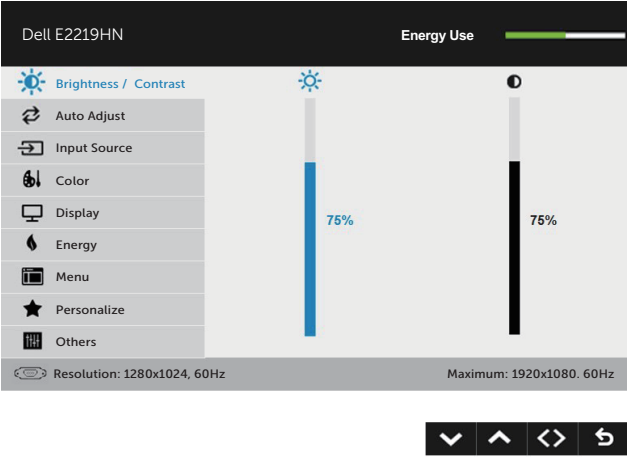


 **LƯU Ý:** Chức năng Chỉnh tự động chỉ có sẵn khi bạn sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự.



2. Nhấn các nút **▲** và **▼** để chuyển đổi giữa các tùy chọn trong Menu. Khi bạn chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm.
3. Để chọn mục vừa bôi đậm trên menu, nhấn lại nút **→**.
4. Nhấn nút **▲** và **▼** để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn nút **→** để vào thanh trượt và sau đó sử dụng các nút **▲** hoặc **▼** theo các chỉ báo trên menu để thực hiện các thay đổi.
6. Chọn **↶** để trở về menu trước mà không chấp nhận các cài đặt hiện hành hoặc **✔** để chấp nhận và trở về menu trước.

Bảng dưới đây cung cấp danh sách tất cả các tùy chọn menu OSD và chức năng liên quan.

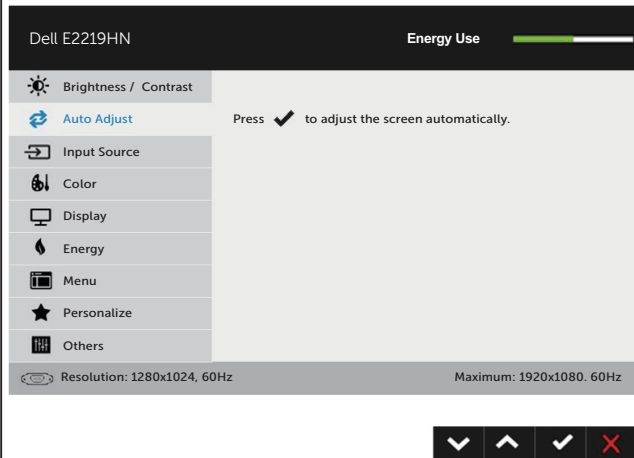
Biểu tượng	Menu và Menu phụ	Mô tả
	Energy Use (Sử dụng năng lượng)	Biểu tượng đo này hiển thị mức năng lượng đang được màn hình tiêu thụ trong thời gian thực.
	Brightness/ Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)	Sử dụng menu Brightness (Độ sáng) và Contrast (Độ tương phản) để chỉnh Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản). <div style="text-align: center;">  </div>
	Brightness (Độ sáng)	Cho phép bạn chỉnh độ sáng hoặc độ chói của đèn nền. Nhấn nút ▲ để tăng độ sáng và nhấn nút ▼ để giảm độ sáng (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).
	Contrast (Độ tương phản)	Cho phép bạn chỉnh độ tương phản hoặc mức độ khác nhau giữa mức sáng và mức tối trên màn hình. Hãy chỉnh độ sáng trước, và chỉ chỉnh độ tương phản nếu bạn cần điều chỉnh thêm. Nhấn nút ▲ để tăng độ tương phản và nhấn nút ▼ để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 ~ tối đa 100).





Auto Adjust (Chỉnh tự động)

Dùng nút này để kích hoạt cài đặt tự động và chỉnh menu.



Hộp thoại sau hiển thị trên màn hình đen khi màn hình tự chỉnh sang đầu vào hiện hành:


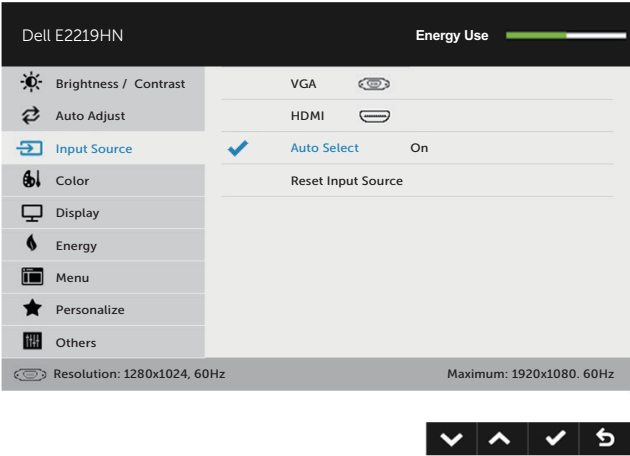



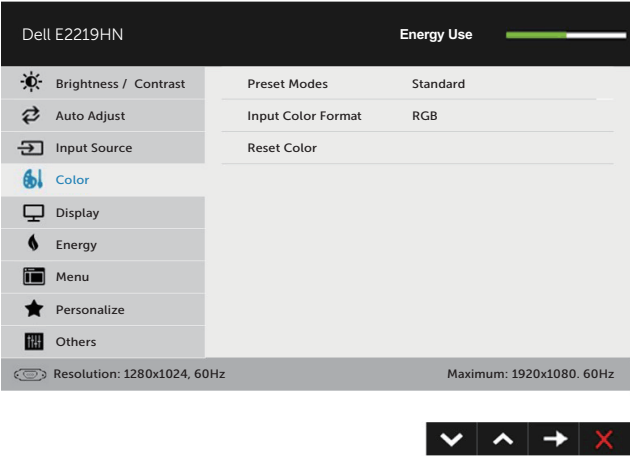
Auto Adjustment in Progress...

Chức năng Chỉnh tự động cho phép màn hình tự chỉnh sang tín hiệu video đầu vào. Sau khi sử dụng tùy chọn Chỉnh tự động, bạn có thể chỉnh thêm màn hình bằng cách sử dụng các nút điều khiển Đồng hồ điểm ảnh (Thô) và Pha (Mịn) trong menu **Display (Hiển thị)**.

LƯU Ý: Auto Adjust (Chỉnh tự động) không hiển thị nếu bạn nhấn nút này trong khi không có các tín hiệu đầu vào video hoạt động hoặc cáp đã kết nối.

Tùy chọn này chỉ có sẵn khi bạn đang sử dụng đầu cắm (VGA) tương tự.

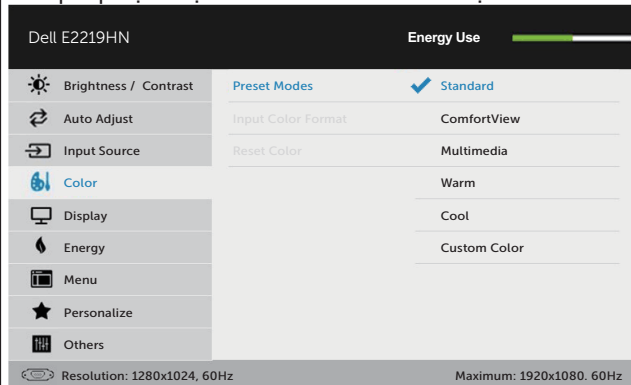


	Input Source (Nguồn vào)	<p>Dùng menu Input Source (Nguồn vào) để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.</p>  <p>The screenshot shows the 'Input Source' menu for a Dell E2219HN monitor. The 'Input Source' option is selected and highlighted in blue. The menu lists 'VGA', 'HDMI', and 'Auto Select' (which is checked with a blue checkmark). Below these options is a 'Reset Input Source' button. The background shows the monitor's OSD interface with an 'Energy Use' bar at the top and a list of other menu options on the left: Brightness / Contrast, Auto Adjust, Color, Display, Energy, Menu, Personalize, and Others. At the bottom, the resolution is set to 1280x1024, 60Hz, with a maximum of 1920x1080, 60Hz. Navigation arrows are visible at the bottom right of the screen.</p>
	VGA	Chọn đầu vào VGA khi bạn đang sử dụng cổng cắm (VGA) tương tự. Nhấn  để chọn nguồn vào VGA.
	HDMI	Chọn đầu vào HDMI khi bạn đang sử dụng cổng cắm HDMI. Nhấn  để chọn nguồn vào HDMI.
	Auto Select (Chọn tự động)	Chọn Auto Select (Chọn tự động) để dò tìm các tín hiệu đầu vào khả dụng.
	Reset Input Source (Cài lại đầu vào)	Thiết lập lại cài đặt nguồn vào màn hình về giá trị gốc.
	Color (Màu sắc)	<p>Dùng menu Color (Màu sắc) để chỉnh các cài đặt màu sắc của màn hình.</p>  <p>The screenshot shows the 'Color' menu for a Dell E2219HN monitor. The 'Color' option is selected and highlighted in blue. The menu lists 'Preset Modes' (set to Standard), 'Input Color Format' (set to RGB), and 'Reset Color'. The background shows the monitor's OSD interface with an 'Energy Use' bar at the top and a list of other menu options on the left: Brightness / Contrast, Auto Adjust, Input Source, Display, Energy, Menu, Personalize, and Others. At the bottom, the resolution is set to 1280x1024, 60Hz, with a maximum of 1920x1080, 60Hz. Navigation arrows are visible at the bottom right of the screen.</p>












Preset Modes (Chế độ cài sẵn)

Cho phép bạn chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.




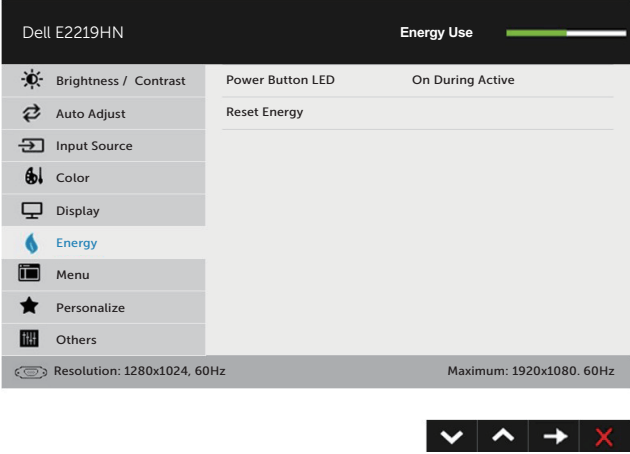


- **Standard (Chuẩn):** Nạp các cài đặt màu mặc định của màn hình.
Đây là chế độ cài sẵn mặc định.
 - **ComfortView:** Giảm mức ánh sáng xanh phát ra từ màn hình để giúp mắt của bạn xem thoải mái hơn.
Lưu ý đối với mẫu màn hình DELL phát ánh sáng màu xanh nhạt
 - Thoải mái mắt tối đa với màn hình không nhấp.
 - Tác hại tiềm ẩn lâu dài của việc phát xạ ánh sáng xanh từ màn hình có thể gây tổn thương mắt, bao gồm mỏi mắt, căng mắt kỹ thuật số, v.v... Tính năng ComfortView được thiết kế để giảm lượng ánh sáng xanh phát ra từ màn hình nhằm giúp mắt thoải mái tối ưu.
- ⚠ CẢNH BÁO:** Các ảnh hưởng lâu dài tiềm ẩn của việc phát xạ ánh sáng xanh từ màn hình có thể gây thương tật cá nhân như căng mắt kỹ thuật số, mỏi mắt và tổn thương mắt. Sử dụng màn hình trong thời gian dài cũng có thể gây đau ở các bộ phận cơ thể như cổ, cánh tay, lưng và vai.
- Để giảm nguy cơ căng mắt và đau cổ/cánh tay/lưng/vai khi sử dụng màn hình trong thời gian dài, chúng tôi khuyên bạn:
1. Đặt màn hình cách mắt bạn từ 20 inch đến 28 inch (50cm-70cm).
 2. Thường xuyên nhấp mắt để làm ẩm mắt hoặc nhỏ mắt bằng nước sau khi sử dụng màn hình trong thời gian dài.


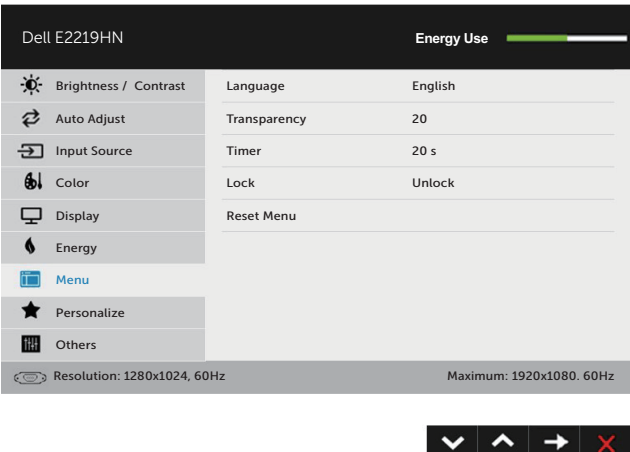







		<ol style="list-style-type: none"> 3. Thường xuyên nghỉ giải lao đều đặn trong 20 phút mỗi hai giờ. 4. Tránh nhìn màn hình của bạn và nhìn chăm chú vào một vật ở xa cách 20 foot trong ít nhất 20 giây khi nghỉ giải lao. 5. Tiến hành duỗi cơ để giảm căng cổ, cánh tay, lưng và vai khi nghỉ giải lao. <ul style="list-style-type: none"> • Multimedia (Đa phương tiện): Nạp cài đặt màu sắc lý tưởng cho các ứng dụng đa phương tiện. • Warm (Nóng): Tăng nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nóng hơn với sắc đỏ/vàng. • Cool (Nguội): Giảm nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nguội hơn với sắc xanh lam. • Custom Color (Màu tùy chỉnh): Cho phép bạn chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn nút  và  để chỉnh giá trị Đỏ, Lục, Lam và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn. 																											
	Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào)	Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video sang: <ul style="list-style-type: none"> • RGB: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính hoặc đầu đĩa DVD bằng adapter DP. • YPbPr: Chọn tùy chọn này nếu đầu đĩa DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr. 																											
	Reset Color (Cài lại màu)	Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về giá trị mặc định gốc.																											
	Display (Hiển thị)	Dùng menu Display (Hiển thị) để chỉnh các cài đặt hiển thị của màn hình. <div data-bbox="385 826 1016 1284" style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> Dell E2219HN Energy Use  </div> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 33%;"> Brightness / Contrast</td> <td style="width: 33%;">Aspect Ratio</td> <td style="width: 33%;">Wide 16:9</td> </tr> <tr> <td> Auto Adjust</td> <td>Horizontal Position</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td> Input Source</td> <td>Vertical Position</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td> Color</td> <td>Sharpness</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td style="background-color: #e0f0ff;"> Display</td> <td>Pixel Clock</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td> Energy</td> <td>Phase</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td> Menu</td> <td>Response Time</td> <td>Normal</td> </tr> <tr> <td> Personalize</td> <td>Reset Display</td> <td></td> </tr> <tr> <td> Others</td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <div style="display: flex; justify-content: space-between; font-size: small; margin-top: 5px;"> Resolution: 1280x1024, 60Hz Maximum: 1920x1080, 60Hz </div> <div style="text-align: right; margin-top: 10px;">     </div> </div>	Brightness / Contrast	Aspect Ratio	Wide 16:9	Auto Adjust	Horizontal Position	50	Input Source	Vertical Position	50	Color	Sharpness	50	Display	Pixel Clock	50	Energy	Phase	50	Menu	Response Time	Normal	Personalize	Reset Display		Others		
Brightness / Contrast	Aspect Ratio	Wide 16:9																											
Auto Adjust	Horizontal Position	50																											
Input Source	Vertical Position	50																											
Color	Sharpness	50																											
Display	Pixel Clock	50																											
Energy	Phase	50																											
Menu	Response Time	Normal																											
Personalize	Reset Display																												
Others																													
	Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)	Chỉnh tỷ lệ hình thành Rộng 16:9, 4:3 hoặc 5:4.  LƯU Ý: Điều chỉnh độ rộng 16:9 không bắt buộc ở độ phân giải cài sẵn tối đa 1920 x 1080.																											


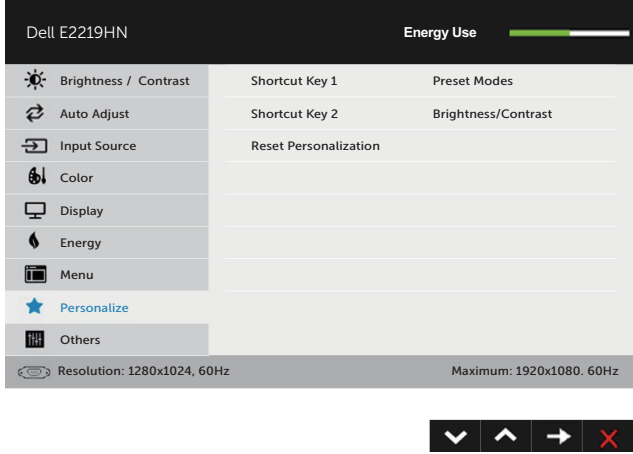

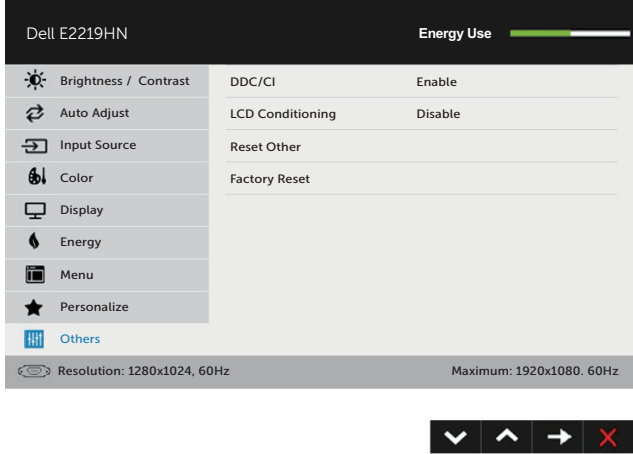


	Horizontal Position (Vị trí ngang)	Dùng nút ▲ hoặc ▼ để chỉnh hình ảnh sang trái và phải. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).
	Vertical Position (Vị trí dọc)	Dùng các nút ▲ hoặc ▼ để chỉnh hình ảnh lên và xuống. Tối thiểu là '0' (-). Tối đa là '100' (+).  LƯU Ý: Chỉnh hình theo hướng ngang và dọc chỉ có sẵn ở chế độ đầu vào "VGA".
	Sharpness (Độ sắc nét)	Tính năng này có thể giúp hình ảnh trông sắc nét hoặc mềm mại hơn. Dùng ▲ hoặc ▼ để chỉnh độ sắc nét từ '0' cho đến '100'.
	Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh)	Các điều chỉnh Pha và Đồng hồ điểm ảnh cho phép chỉnh màn hình sang lựa chọn ưu tiên của bạn. Dùng nút ▲ hoặc ▼ để chỉnh chất lượng hình ảnh tốt nhất.
	Phase (Pha)	Nếu chưa đạt được kết quả mong muốn qua việc điều chỉnh Pha, hãy sử dụng điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh (thô) và sau đó sử dụng lại Pha (mịn).  LƯU Ý: Các điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha chỉ có sẵn ở chế độ đầu vào VGA.
	Response Time (Thời gian hồi đáp)	Cho phép bạn cài Response Time (Thời gian hồi đáp) sang Normal (Bình thường) hoặc Fast (Nhanh) .
	ResetDisplay (Cài lại màn hình)	Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt mặc định của màn hình.
	Energy (Năng lượng)	 <p>The screenshot shows the 'Energy Use' menu for a Dell E2219HN monitor. It features a green progress bar at the top right. The menu items include: Brightness / Contrast, Auto Adjust, Input Source, Color, Display, Energy (highlighted in blue), Menu, Personalize, and Others. At the bottom, it displays 'Resolution: 1280x1024, 60Hz' and 'Maximum: 1920x1080, 60Hz'. Navigation arrows (down, up, right, and a red X) are visible at the bottom right of the menu.</p>
	Power Button LED (Đèn LED nút nguồn)	Cho phép bạn cài đèn báo LED nguồn sang bật hoặc tắt để tiết kiệm năng lượng.
	Reset Energy (Cài lại năng lượng)	Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt nguồn điện mặc định.

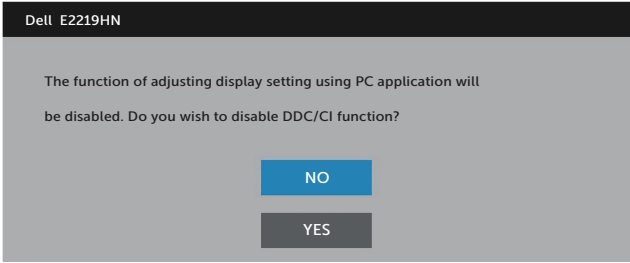

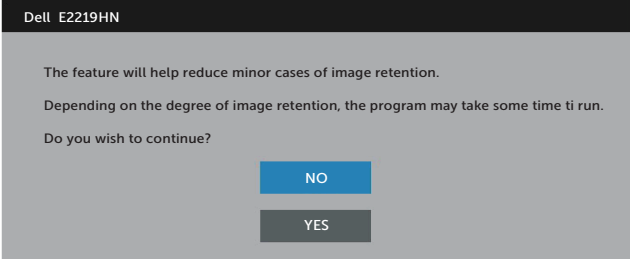


	Menu	<p>Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu này vẫn còn trên màn hình và vân vân.</p> 
	Language (Ngôn ngữ)	Cho phép bạn cài màn hình OSD sang một trong tám ngôn ngữ: tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Bồ Đào Nha Braxin, tiếng Nga, tiếng Hoa giản thể hoặc tiếng Nhật.
	Transparency (Độ trong suốt)	Cho phép bạn chỉnh phông nền menu OSD từ mờ sang trong suốt.
	Timer (Hẹn giờ)	Cho phép bạn cài giờ mà theo đó menu OSD sẽ vẫn hoạt động sau khi bạn nhấn nút trên màn hình. Dùng các nút  và  để chỉnh thanh trượt tăng 1 giây từ 5 đến 60.
	Lock (Khóa)	Kiểm soát người dùng truy cập vào các điều chỉnh. Khi đã chọn Lock (Khóa), bạn không được phép thực hiện các điều chỉnh người dùng. Tất cả các nút bị khóa trừ nút  .  LƯU Ý: Khi menu OSD bị khóa, nhấn nút menu sẽ chuyển bạn trực tiếp đến menu cài đặt OSD, với cụm từ 'Khóa OSD' được chọn sẵn khi nhập. Nhấn và giữ nút  trong 6 giây để mở khóa và cho phép người dùng truy cập mọi cài đặt áp dụng.
	Reset Menu (Cài lại menu)	Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt menu mặc định.



	Personalize (Cá nhân hóa)	<p>Người dùng có thể chọn từ "Preset Modes (Chế độ cài sẵn)", "Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)", "Auto Adjust (Chỉnh tự động)", "Input Source (Nguồn vào)", "Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)" và cài làm phím tắt.</p> 
	Reset Personalization (Cài lại cá nhân hóa)	<p>Cho phép bạn phục hồi phím tắt về cài đặt mặc định.</p>
	Others (Khác)	<p>Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt OSD chẳng hạn như DDC/CI (Kênh dữ liệu màn hình/Giao diện lệnh), LCD Conditioning (Điều chỉnh màn hình LCD), v.v...</p> 

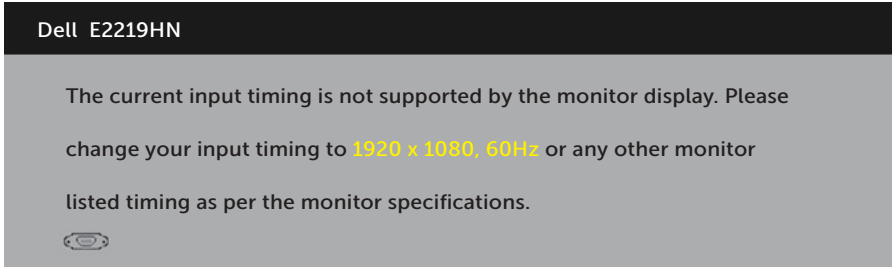


<p>DDC/CI (Kênh dữ liệu màn hình/Giao diện lệnh)</p>	<p>DDC/CI (Kênh dữ liệu màn hình/Giao diện lệnh) cho phép phần mềm trên máy tính điều chỉnh các cài đặt hiển thị màn hình như độ sáng, cân bằng màu sắc, v.v.. Bật (Mặc định): Tối ưu hóa hiệu suất màn hình và mang lại trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng. Tắt: Tắt tùy chọn DDC/CI và thông báo sau đây sẽ hiển thị trên màn hình.</p>  <p>The screenshot shows a dialog box titled "Dell E2219HN" with the text: "The function of adjusting display setting using PC application will be disabled. Do you wish to disable DDC/CI function?". There are two buttons: "NO" (highlighted in blue) and "YES" (grey).</p>
<p>LCD Conditioning (Điều chỉnh màn hình LCD)</p>	<p>Tính năng này sẽ giúp giảm thiểu các trường hợp giữ ảnh nhẹ. Nếu hình ảnh hiển thị bám dính vào màn hình, chọn LCD Conditioning (Điều chỉnh màn hình LCD) để giúp loại bỏ bất kỳ dấu vết ảnh nào. Dùng tính năng Điều tiết màn hình LCD có thể phải chờ trong giây lát. Tính năng Điều tiết màn hình LCD không thể loại bỏ các trường hợp giữ ảnh hoặc thử nóng nghiêm trọng.  LƯU Ý: Chỉ nên sử dụng tính năng Điều tiết màn hình LCD khi bạn gặp phải sự cố giữ ảnh. Thông điệp cảnh báo dưới đây sẽ hiển thị khi người dùng chọn "Bật" Điều chỉnh màn hình LCD.</p>  <p>The screenshot shows a dialog box titled "Dell E2219HN" with the text: "The feature will help reduce minor cases of image retention. Depending on the degree of image retention, the program may take some time to run. Do you wish to continue?". There are two buttons: "NO" (highlighted in blue) and "YES" (grey).</p>
<p>Reset Other (Cài lại mục khác)</p>	<p>Chọn tùy chọn này để phục hồi các cài đặt mặc định khác, chẳng hạn như DDC/CI.</p>
<p>Factory Reset (Cài về mặc định gốc)</p>	<p>Thiết lập lại mọi cài đặt OSD về giá trị mặc định gốc.</p>



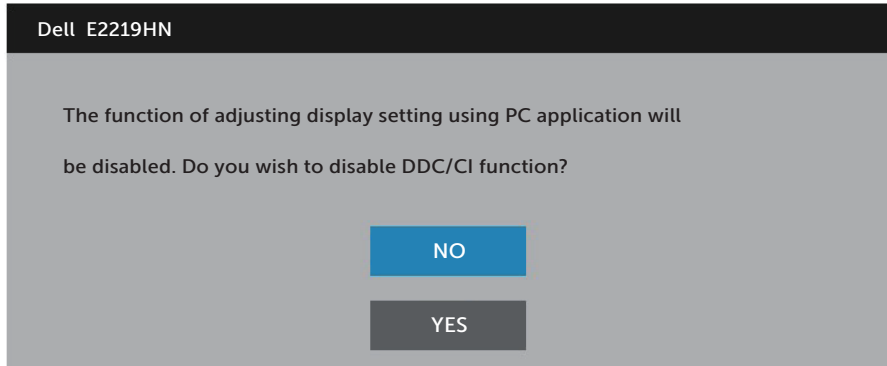
Thông báo OSD

Khi màn hình không hỗ trợ chế độ phân giải cụ thể, bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau:



Điều này nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu đang nhận được từ máy tính. Xem **Monitor Specifications (Thông số kỹ thuật màn hình)** để biết biên độ tần số ngang và dọc mà màn hình này truyền phát. Chế độ khuyến dùng là 1920 x 1080.

Bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau trước khi chức năng DDC/CI được tắt.



Khi màn hình chuyển sang chế độ **Power Save (Tiết kiệm điện)**, thông báo sau đây sẽ hiển thị:



Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập menu OSD.

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ nút nguồn thì các thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy nguồn vào đã chọn



Dell E2219HN

There is no signal coming from your computer.



Press any key on the keyboard or move the mouse to wake it up.

If there is no display, press the monitor button now to select the correct input source on the On-Screen-Display menu.



Nếu chưa cắm cáp VGA hoặc HDMI, hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị. Màn hình sẽ vào **Chế độ tiết kiệm điện sau 4 phút** nếu vẫn còn hoạt động ở trạng thái này.

Dell E2219HN



  No VGA Cable

The display will go into Power Save Mode in 4 minutes.

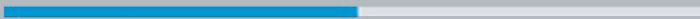


www.dell.com/support/monitors

Dell E2219HN

  No HDMI Cable

The display will go into Power Save Mode in 4 minutes.



www.dell.com/support/monitors

Xem **Solving Problems (Khắc phục sự cố)** để biết thêm thông tin.



Cài đặt độ phân giải tối đa

Để đạt hiệu suất hiển thị tối ưu trong khi sử dụng các hệ điều hành Microsoft Windows, cài độ phân giải màn hình sang 1920 X 1080 pixels bằng cách thực hiện các bước sau:

Trên Windows Vista, Windows 7, Windows 8 hoặc Windows 8.1:

1. Chỉ trên Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Màn hình nền để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp phải vào màn hình nền và nhấp Độ phân giải màn hình.
3. Nhấp vào danh sách độ phân giải màn hình số xuống và chọn 1920 x 1080.
4. Nhấp OK.

Trên Windows 10:


1. Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp **Cài đặt màn hình**.
2. Nhấp **Cài đặt màn hình nâng cao**.
3. Nhấp vào danh sách **Độ phân giải** số xuống và chọn 1920 x 1080
4. Nhấp **Áp dụng**.

Nếu không nhìn thấy 1920 x 1080 như một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Hãy chọn tình huống dưới đây mô tả tốt nhất về thông máy tính đang sử dụng của bạn, và thực hiện theo các hướng dẫn có sẵn

- 1: **Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell với khả năng thẻ truy cập internet**
- 2: **Nếu bạn có máy tính để bàn, máy tính xách tay hoặc card đồ họa không phải của Dell**



Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell với khả năng thẻ truy cập internet


1. Truy cập <http://www.dell.com/support>, nhập thẻ dịch vụ và tải về driver mới nhất cho card đồ họa
 2. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang mức 1920 x 1080.
-  **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1920 x 1080, vui lòng liên hệ với Dell để hỏi thông tin về adapter đồ họa có hỗ trợ các độ phân giải này.

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell với khả năng thẻ truy cập internet

Trên Windows Vista, Windows 7, Windows 8 hoặc Windows 8.1:

1. Chỉ trên Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Màn hình nền để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải lên màn hình nền và nhấp Cá nhân hóa.
3. Nhấp Đổi cài đặt màn hình.
4. Nhấp Cài đặt nâng cao.
5. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
6. Vui lòng tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để tải driver cập nhật (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
7. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang mức 1920 x 1080.

Trên Windows 10:

1. Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp **Cài đặt màn hình**.
 2. Nhấp **Cài đặt màn hình nâng cao**.
 3. Nhấp **Thuộc tính adapter màn hình**.
 4. Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, ATI, Intel, v.v...).
 5. Vui lòng tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để tải driver cập nhật (ví dụ: <http://www.ATI.com> HOẶC <http://www.NVIDIA.com>).
 6. Sau khi cài đặt các driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang mức 1920 x 1080.
-  **LƯU Ý:** Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang 1920 x 1080, hãy liên hệ với nhà sản xuất máy tính hoặc cân nhắc mua adapter đồ họa có hỗ trợ độ phân giải video 1920 x 1080.




Sử dụng chức năng Nghiêng

Nghiêng

Khi lắp đế, bạn có thể nghiêng màn hình để có góc nhìn thoải mái nhất.

21° chuẩn (tối đa 22°) 5° chuẩn (tối đa 6°)



 **LƯU Ý:** Chân đế được tháo ra khi màn hình được vận chuyển từ nhà máy.



Khắc phục sự cố

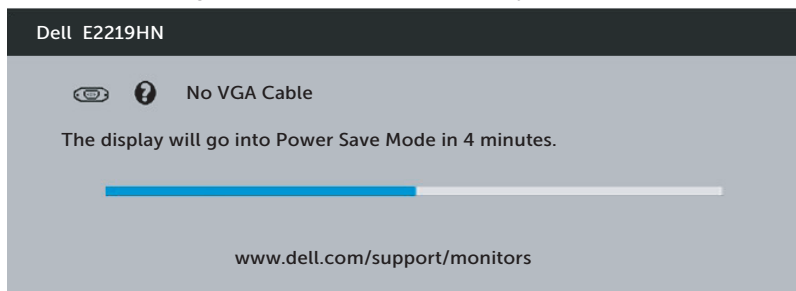
⚠ **CẢNH BÁO:** Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy tuân thủ Hướng dẫn an toàn.

Tự kiểm tra

Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động đúng cách hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện theo các bước sau:

1. Tắt máy tính lẫn màn hình.
2. Rút cáp video khỏi mặt sau máy tính.
3. Bật màn hình.

Hộp thoại di động sẽ hiển thị trên màn hình (trên phông nền đen) nếu màn hình không thể nhận dạng tín hiệu video nhưng vẫn hoạt động đúng cách. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy theo đầu vào đã chọn, một trong các hộp thoại liệt kê dưới đây sẽ liên tục cuộn qua màn hình.



4. Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi sử dụng hệ thống bình thường nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng. Màn hình sẽ vào **Chế độ tiết kiệm điện sau 4 phút** nếu vẫn còn hoạt động ở trạng thái này.
5. Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình vẫn trống sau khi áp dụng quy trình trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì màn hình của bạn đang hoạt động đúng cách.



Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem hoạt động bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải có phải là sự cố vốn có của màn hình hay của máy tính và card video.



LƯU Ý: Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi đã rút cáp video và màn hình đang ở chế độ tự kiểm tra.

Để chạy chế độ chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có các hạt bụi trên bề mặt màn hình).
2. Rút (các) cáp video khỏi mặt sau máy tính hoặc màn hình. Màn hình lúc này chuyển sang chế độ tự kiểm tra.
3. Nhấn giữ đồng thời **Nút 1** ở mặt trước màn hình trong 2 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
4. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
5. Nhấn lại **Nút 1** ở mặt trước. Màn hình sẽ chuyển sang màu đỏ.
6. Kiểm tra màn hình để phát hiện bất kỳ bất thường nào.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra màn hình ở các màu lục, lam, đen và trắng.

Quy trình kiểm tra sẽ hoàn tất khi màn hình vẫn bản hiển thị. Để thoát, nhấn lại **Nút 1**.

Nếu không phát hiện bất cứ bất thường nào đối với màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp thì màn hình đang hoạt động đúng cách. Kiểm tra card video và máy tính.





Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây chứa thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi.


Triệu chứng thường gặp	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có đèn LED video/Đèn LED nguồn tắt	Không có hình	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cáp video đang kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động đúng cách với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không. • Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hết. • Đảm bảo đã chọn nguồn vào thích hợp qua nút chọn Input Source (Nguồn vào). • Đánh dấu tùy chọn "Nút đèn LED nguồn" ở mục Năng lượng trong menu OSD.
Không có đèn LED video/Đèn LED nguồn bật	Không có hình hoặc không sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Tăng mức chỉnh độ sáng & độ tương phản qua menu OSD. • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra. • Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. • Đảm bảo đã chọn nguồn vào thích hợp qua menu chọn Input Source (Nguồn vào). • Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.
Lấy nét kém	Hình bị mờ, nhòe hoặc có bóng mờ	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện điều chỉnh tự động qua menu OSD. • Chỉnh các nút điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) qua menu OSD. • Rút cáp mở rộng video. • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc). • Đổi độ phân giải video sang tỉ lệ khung hình thích hợp (16:9).
Video rung/chập chờn	Hình gợn sóng hoặc chuyển động chậm	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện điều chỉnh tự động qua menu OSD. • Chỉnh các nút điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) qua menu OSD. • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc). • Kiểm tra các yếu tố môi trường. • Di chuyển màn hình sang vị trí khác và thử ở một phòng khác.



Thiếu điểm ảnh	Màn hình LCD có các chấm	<ul style="list-style-type: none"> • Chu kỳ bật/tắt nguồn. • Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ Dell tại: http://www.dell.com/support/monitors.</p>
Điểm ảnh bị dính	Màn hình LCD có các chấm sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Chu kỳ bật/tắt nguồn. • Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. <p>Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, hãy xem trang Hỗ trợ Dell tại: http://www.dell.com/support/monitors.</p>
Sự cố độ sáng	Hình quá mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc). • Chỉnh tự động qua menu OSD. • Chỉnh các mức độ sáng & độ tương phản qua menu OSD.
Méo hình	Màn hình không canh giữa thích hợp	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc). • Chỉnh tự động qua menu OSD. • Chỉnh các mức độ sáng & độ tương phản qua menu OSD. <p> LƯU Ý: Khi sử dụng đầu vào HDMI, các điều chỉnh định vị không có sẵn.</p>
Đường ngang/dọc	Màn hình có một hoặc nhiều đường kẻ	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc). • Thực hiện điều chỉnh tự động qua menu OSD. • Chỉnh các nút điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) qua menu OSD. • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường này có ở chế độ tự kiểm tra hay không. • Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. <p> LƯU Ý: Khi sử dụng đầu vào 'HDMI', các điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha không có sẵn.</p>



Sự cố đồng bộ hóa	Màn hình bị chong lấp hoặc có vệt bị vỡ	<ul style="list-style-type: none"> Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc). Thực hiện điều chỉnh tự động qua menu OSD. Chỉnh các nút điều khiển Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ đếm ảnh) qua menu OSD. Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình chong lấp có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không. Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. Khởi động lại máy tính ở chế độ an toàn.
Sự cố liên quan đến an toàn	Các dấu hiệu khói hay tia lửa có thể nhìn thấy	<ul style="list-style-type: none"> Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào. Liên hệ ngay với Dell.
Sự cố gián đoạn	Giám sát hồng hóc bật & tắt	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc). Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.
Thiếu màu sắc	Hình ảnh thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra. Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.
Màu sắc không đúng	Màu sắc hình ảnh không đẹp	<ul style="list-style-type: none"> Đổi Chế độ màu trong menu OSD Màu sắc sang Ảnh đồ họa hoặc Video tùy vào ứng dụng. Thử dùng các Cài đặt màu sẵn khác nhau trong menu OSD Màu sắc. Chỉnh giá trị R/G/B trong menu OSD Màu sắc nếu chức năng Quản lý màu đã bị tắt. Đổi Định dạng màu sắc đầu vào sang PC RGB hoặc YPbPr trong menu OSD Color (Màu sắc).
Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn lưu giữ trên màn hình trong một thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị sẽ xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng tính năng Quản lý nguồn để tắt màn hình bất cứ lúc nào không sử dụng (để biết thêm thông tin, xem Chế độ quản lý nguồn). Ngoài ra, cũng có thể sử dụng chức năng bảo vệ màn hình thay đổi tự động.

 **LƯU Ý:** Khi chọn chế độ HDMI, chức năng Auto Adjust (Chỉnh tự động) sẽ không có sẵn.



Sự cố liên quan đến sản phẩm

Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	Ảnh được canh giữa màn hình nhưng không hiển thị trên toàn bộ vùng xem	<ul style="list-style-type: none"> Đánh dấu chọn cài đặt Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình) trong menu OSD Hiển thị. Thiết lập màn hình về Factory Settings (Cài đặt mặc định gốc).
Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt trước	Menu OSD không hiển thị trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Tắt màn hình, rút cáp nguồn, cắm lại cáp rồi bật lại màn hình. Kiểm tra xem menu OSD có bị khóa hay không. Nếu có, nhấn và giữ nút bên cạnh nút Nguồn trong 10 giây để mở khóa (để biết thêm thông tin, xem Khóa).
Không có tín hiệu đầu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng	Không có hình, đèn LED màu trắng. Khi bạn nhấn các nút "lên", "xuống" hoặc "Menu", thông báo "Không có tín hiệu vào" sẽ hiển thị.	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím. Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng cách hay không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần thiết. Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.
Ảnh không hiển thị toàn màn hình	Ảnh không lấp đầy chiều cao hay trải rộng trên toàn màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình. Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.



Sự cố loa thanh Dell

Triệu chứng thường gặp	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có âm thanh cho hệ thống khi loa thanh nhận nguồn điện từ adapter AC	Loa thanh không có điện - chỉ báo nguồn đang tắt	<ul style="list-style-type: none"> Vặn nút Nguồn/Âm lượng trên loa thanh theo chiều kim đồng hồ sang vị trí ở giữa; kiểm tra xem chỉ báo nguồn (đèn LED trắng) ở phía trước loa thanh có bật sáng hay không. Xác nhận cáp nguồn của loa thanh đã được cắm vào adapter.
Không có âm thanh	Loa thanh có điện - chỉ báo nguồn đang bật	<ul style="list-style-type: none"> Cắm cáp âm thanh nội bộ vào giắc cắm đầu ra âm thanh của máy tính. Thiết lập tất cả các nút chỉnh âm lượng ở mức tối đa và đảm bảo không bật tùy chọn tắt âm. Phát một đoạn âm thanh trên máy tính (vd: đĩa CD âm thanh hoặc MP3). Vặn nút Nguồn/Âm lượng trên loa thanh theo chiều kim đồng hồ sang mức cài đặt âm lượng cao hơn. Lau chùi và cắm lại cáp âm thanh nội bộ. Thử loa thanh bằng cách sử dụng một nguồn âm thanh khác (ví dụ: đầu đĩa CD di động, máy phát nhạc MP3).
Âm thanh bị rè	Nguồn âm thanh khác đang được sử dụng	<ul style="list-style-type: none"> Dọn sạch bất cứ vật cản nào giữa loa thanh với người dùng. Xác nhận rằng cáp âm thanh nội bộ đã được cắm sâu vào giắc cắm nguồn âm thanh. Giảm âm lượng nguồn âm thanh. Vặn nút Nguồn/Âm lượng trên loa thanh ngược chiều kim đồng hồ sang mức cài đặt âm lượng thấp hơn. Lau chùi và cắm lại cáp âm thanh nội bộ.



<p>Âm thanh bị rè</p>	<p>Card âm thanh của máy tính đang được sử dụng làm nguồn âm thanh</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Dọn sạch bất cứ vật cản nào giữa loa thanh với người dùng. • Xác nhận rằng cáp âm thanh nội bộ đã được cắm sâu vào giắc cắm card âm thanh. • Thiết lập tất cả các nút âm lượng trên Windows vào vị trí ở giữa. • Giảm âm lượng ứng dụng âm thanh. • Vặn nút Nguồn/Âm lượng trên loa thanh ngược chiều kim đồng hồ sang mức cài đặt âm lượng thấp hơn. • Lau chùi và cắm lại cáp âm thanh nội bộ. • Khắc phục sự cố card âm thanh máy tính. • Thử loa thanh bằng cách sử dụng một nguồn âm thanh khác (ví dụ: đầu đĩa CD di động, máy phát nhạc MP3). • Tránh sử dụng dây nối cáp âm thanh hoặc đầu chuyển giắc cắm âm thanh.
<p>Âm thanh không cân đối</p>	<p>Âm thanh chỉ phát từ một bên của loa thanh</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Dọn sạch bất cứ vật cản nào giữa loa thanh với người dùng. • Xác nhận rằng cáp âm thanh nội bộ đã được cắm sâu vào giắc cắm card âm thanh hoặc nguồn âm thanh. • Thiết lập toàn bộ các nút chỉnh cân bằng âm thanh (L-R) trên Windows vào vị trí ở giữa. • Lau chùi và cắm lại cáp âm thanh nội bộ. • Khắc phục sự cố card âm thanh máy tính. • Thử loa thanh bằng cách sử dụng một nguồn âm thanh khác (ví dụ: đầu đĩa CD di động, máy phát nhạc MP3).
<p>Âm lượng nhỏ</p>	<p>Âm lượng quá nhỏ</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Dọn sạch bất cứ vật cản nào giữa loa thanh với người dùng. • Vặn nút Nguồn/Âm lượng trên loa thanh theo chiều kim đồng hồ sang mức cài đặt âm lượng tối đa. • Thiết lập tất cả các nút âm lượng trên Windows vào vị trí tối đa. • Tăng âm lượng ứng dụng âm thanh. • Thử loa thanh bằng cách sử dụng một nguồn âm thanh khác (ví dụ: đầu đĩa CD di động, máy phát nhạc MP3)



Phụ lục

Hướng dẫn an toàn

⚠ CẢNH BÁO: Sử dụng các nút điều khiển, điều chỉnh hoặc các quy trình khác ngoài các quy trình được nêu rõ trong tài liệu này có thể khiến người dùng dễ bị điện giật, gặp các rủi ro về điện và/hoặc cơ học.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem *Hướng dẫn thông tin sản phẩm*.

Thông báo FCC (chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin quy định khác

Để có các thông báo FCC và thông tin quy định khác, hãy vào trang web tuân thủ quy định tại www.dell.com/regulatory_compliance.

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của Quy Định FCC. Hoạt động tuân thủ hai điều kiện sau đây:

- (1) thiết bị này có thể không gây ra nhiễu sóng có hại.
- (2) thiết bị này phải chấp nhận mọi hiện tượng nhiễu sóng thu được kể cả khi nhiễu sóng có thể khiến thiết bị hoạt động không như mong muốn

Liên hệ Dell

Đối với các khách hàng ở Mỹ, hãy gọi số 800-WWW-DELL (800-999-3355).

✍ LƯU Ý: Nếu không có kết nối Internet hoạt động, bạn có thể tìm thấy thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, danh sách đóng gói, hóa đơn hoặc danh mục sản phẩm Dell của mình.

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và qua điện thoại. Khả năng có sẵn dịch vụ khác nhau ở mỗi quốc gia và sản phẩm, một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn.

- Hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến — www.dell.com/support/monitors
- Liên hệ với Dell — www.dell.com/contactdell

